

Số: 291/2018/QĐ-PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông **Phùng Văn Hải**

Các Thẩm phán:

Bà **Phan Thị Liên**

Bà **Trần Thị Kim Quy**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên họp: Bà **Võ Thị Bích Trâm**.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông **Cao Hoàng Thắng** – Kiểm sát viên.

Vào ngày 20 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên họp giải quyết vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 31/2018/DSPT ngày 23/01/2018 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà.”

Do Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 359/2017/QĐST-DS ngày 20/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh bị kháng cáo.

Theo Quyết định mở phiên họp xét quyết định sơ thẩm bị kháng cáo số 765/2018/QĐ-PT ngày 27 tháng 02 năm 2018.

Nguyên đơn:

1. Ông **Lê Xuân T**, sinh năm 1973;

Địa chỉ: đường P, phường N, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà **Phạm Thanh T**, sinh năm 1973

Địa chỉ: đường C, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn:

1. Ông **Phạm Văn P**, sinh năm 1955

2. Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1962

Cùng địa chỉ: đường C, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại đơn kháng cáo ngày 29/12/2017, nguyên đơn – ông Lê Xuân T, bà Phạm Thanh T cho rằng Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án nêu trên là không thỏa đáng, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 359/2017/QĐST-DS ngày 20/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Quá trình từ khi thụ lý đến khi mở phiên họp, Thẩm phán, Hội

đồng phúc thẩm đã thực hiện đầy đủ và đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, bị đơn và chứng cứ mà các đương sự cung cấp có cơ sở xác định bà Phạm Thị H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có địa chỉ thường trú: đường T, phường N, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ tạm trú: xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 01/9/2017, nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xác minh, thu thập chứng cứ chỗ ở của bà H. Tuy nhiên, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã không tiến hành xác minh địa chỉ của bà H mà đã ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án theo điểm e khoản 1 Điều 192 và điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là không đúng.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, hủy quyết định đình chỉ nêu trên và chuyển toàn bộ hồ sơ về Tòa án huyện Bình Chánh giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

Về hình thức: Ngày 20/12/2017 Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 359/2017/QĐST-DS. Ngày 27/12/2017, nguyên đơn – ông Lê Xuân T và bà Phạm Thanh T được tổng đạt hợp lệ quyết định đình chỉ nêu trên của Tòa án. Ngày 29/12/2017, nguyên đơn có đơn kháng cáo, căn cứ khoản 2 Điều 273 BLTTDS 2015 thì kháng cáo của nguyên đơn trong hạn luật định nên chấp nhận.

Về nội dung: Ngày 03/7/2017, nguyên đơn – ông Lê Xuân T và bà Phạm Thanh T có đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn – ông Phạm Văn P và bà Nguyễn Thị M trả lại căn nhà số đường C, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh và yêu cầu bị đơn trả tiền sử dụng nhà trái phép là 128.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – ông Lê Xuân T và bà Phạm Thanh T trình bày: ông bà mua căn nhà đường C, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh của ông Nguyễn Tấn L và bà Trần Thị Thu H bằng giấy tay. Sau khi mua nhà có nhờ bà Phạm Thị H là người ở kế bên trông coi nhà dùm. Đến năm 2012, ông bà phát hiện ông Phạm Văn P chiếm giữ trái phép căn nhà trên. Đồng thời, bị đơn – ông Phạm Văn P và bà Nguyễn Thị M cho biết ngày 06/8/2011 ông bà thuê căn nhà đường C, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh của bà Phạm Thị H và xuất trình Hợp đồng thỏa thuận cho thuê nhà ngày 06/8/2011. Do đó có căn cứ xác định bà Phạm Thị H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Về việc cung cấp địa chỉ của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Theo Hợp đồng thỏa thuận cho thuê nhà ngày 06/8/2011 thể hiện bà Phạm Thị H có hộ khẩu thường trú tại đường T, phường N, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ tạm trú: xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại Phiếu báo thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu ngày 27/9/2011 và lời khai của bị đơn – ông Phạm Văn P cũng thể hiện bà H có chỗ ở tại thời điểm ký kết hợp đồng là xã V, huyện B,

Thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã lập biên bản yêu cầu nguyên đơn, bị đơn cung cấp địa chỉ cư trú hiện nay của bà Phạm Thị H nhưng các đương sự không thể cung cấp được. Ngày 01/9/2017, nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án thu thập chứng cứ do nguyên đơn không thể tự mình xác minh thu thập địa chỉ của bà H. Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5, điểm a, điểm c khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì *“Trường hợp sau khi thụ lý vụ án mà phát sinh người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì Tòa án yêu cầu nguyên đơn, bị đơn có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập cung cấp địa chỉ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đó. Nếu nguyên đơn, bị đơn có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập không cung cấp được địa chỉ thì có quyền yêu cầu Tòa án thu thập, xác minh địa chỉ theo quy định của pháp luật”*. Trong trường hợp này, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh cần tiến hành xác minh địa chỉ đã ghi trong Hợp đồng thỏa thuận cho thuê nhà ngày 06/8/2011 có đúng là địa chỉ của bà Phạm Thị H tại thời điểm ký kết hợp đồng hay không. Để từ đó Tòa án xem xét việc bà Phạm Thị H có thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ theo hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 hay không mới có cơ sở để đình chỉ giải quyết vụ án hay giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Do đó, việc Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 khi chưa tiến hành các bước xác minh cần thiết là chưa đúng theo hướng dẫn tại Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Từ những nhận định nêu trên, xét thấy nên chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án 359/2017/QĐST-DS ngày 20/12/2017 và chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

Căn cứ Khoản 3 Điều 148, điểm c Khoản 5 Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Pháp lệnh án phí và lệ phí năm 2009; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo nguyên đơn – ông Lê Xuân T và bà Phạm Thanh T.

Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 359/2017/QĐST-DS ngày 20/12/2017 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà” của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh giải quyết lại theo quy định pháp luật.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm được giải quyết khi vụ án được giải quyết lại.

- Án phí dân sự phúc thẩm: nguyên đơn - ông Lê Xuân T và bà Phạm Thanh T không phải chịu. Hoàn lại cho ông Lê Xuân T và bà Phạm Thanh T 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0031144 ngày 29/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quyết định phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND huyện Bình Chánh;
- Chi cục THADS huyện Bình Chánh;
- Các đương sự;
- Lưu (T.16)

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(Đã ký)

Phùng Văn Hải

